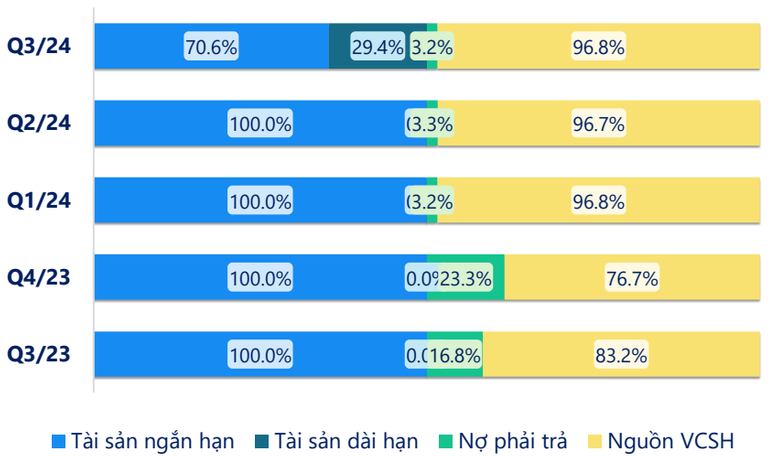
FireAnt

CTCP Minh khang Capital Trading Public (HNX: CTP)

Thông tin giao dịch	30/09/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	37,500
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	42,700
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	3,300
SL cổ phiếu LH	12,099,992
KLGD BQ 20 phiên (CP)	421,180
% sở hữu nước ngoài	0.7%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	454
P/E	1544.7
EPS	24

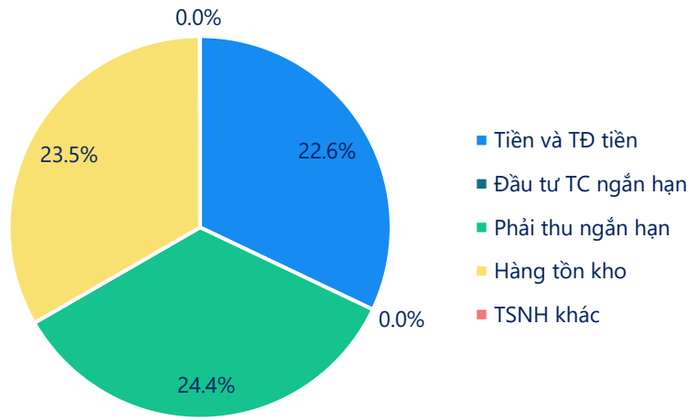
	YTD	1T	3T	6T
CTP	733.3%	62.3%	413.7%	941.7%
VNINDEX	13.8%	0.3%	0.9%	0.1%

Cơ cấu Tổng tài sản



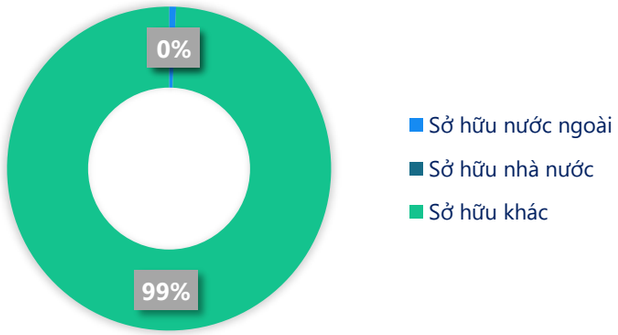
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



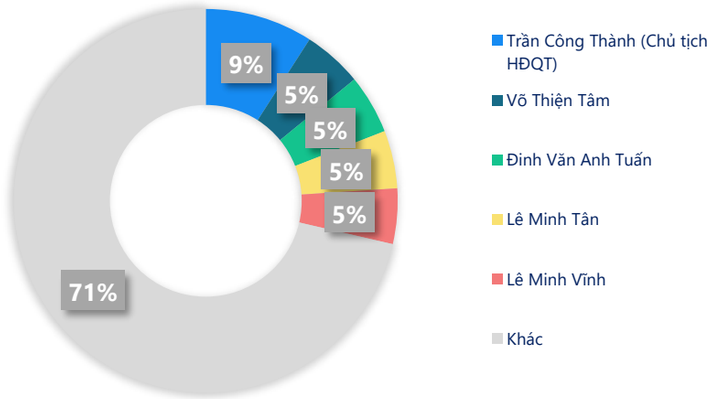
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu sở hữu



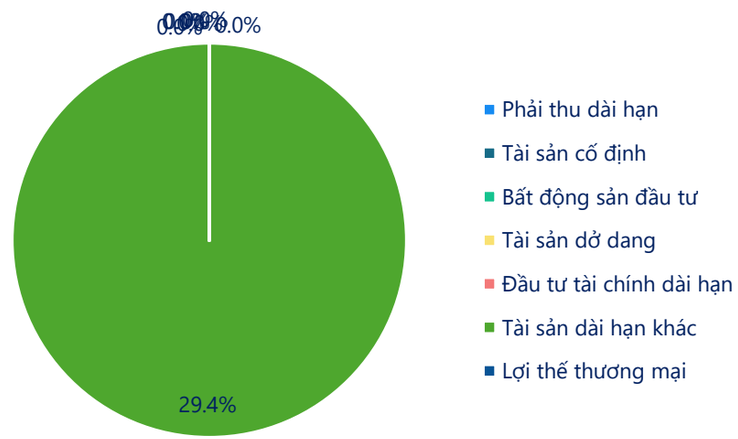
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu cổ đông



(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS

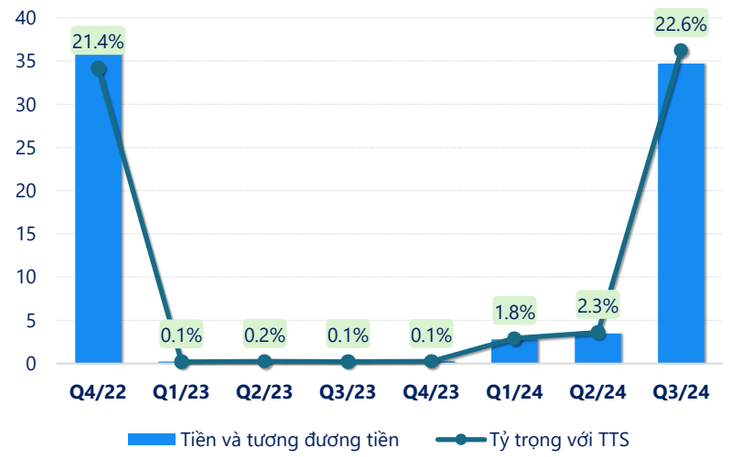


(Nguồn: fireant.vn)

Powered by Infographic

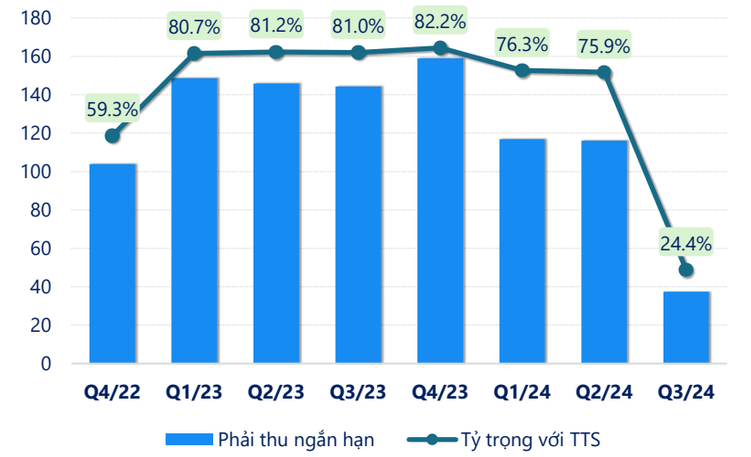
CTCP Minh khang Capital Trading Public (HNX: CTP)

Tiền và tương đương tiền



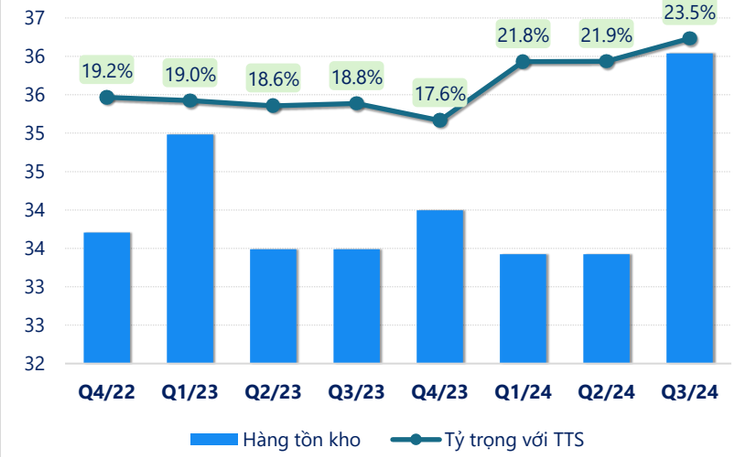
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



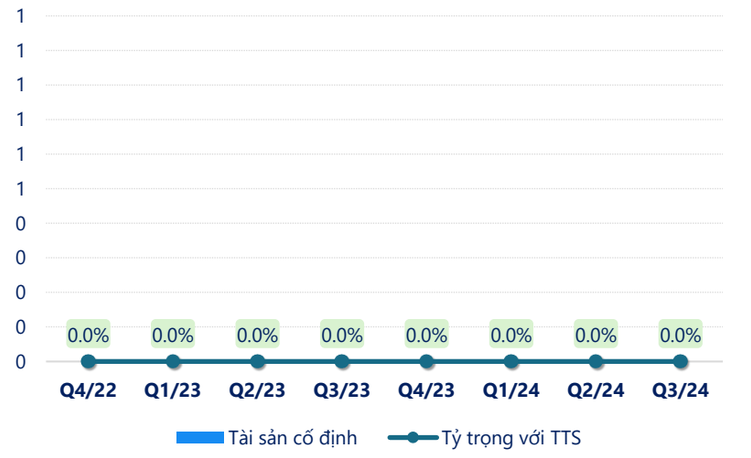
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



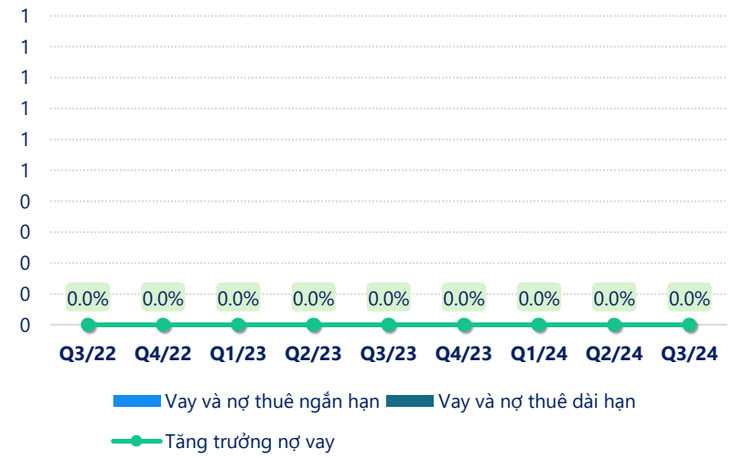
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



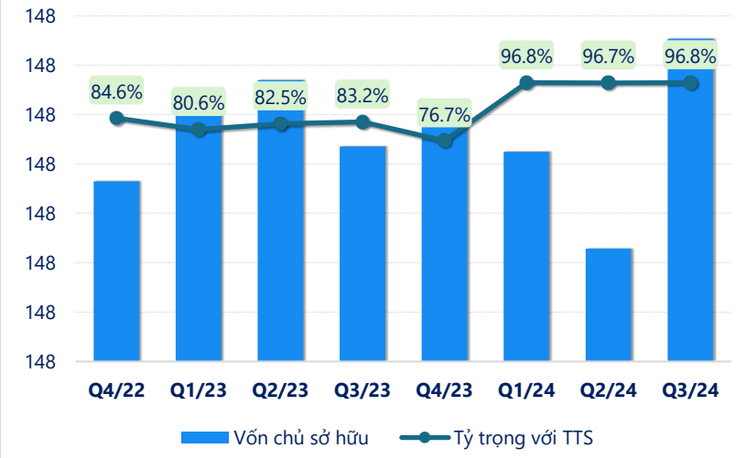
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu

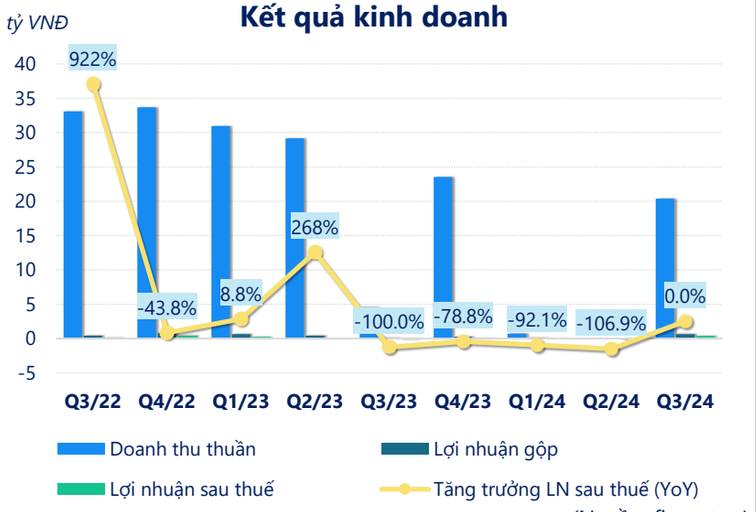


(Nguồn: fireant.vn)

Powered by Infographic

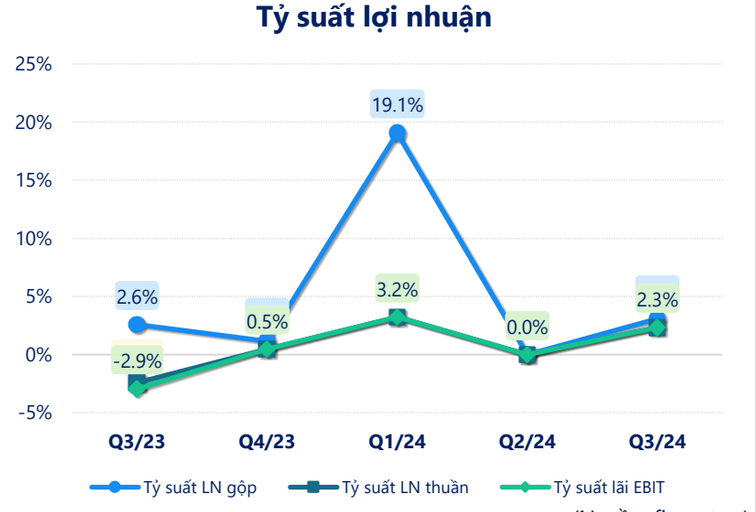
CTCP Minh khang Capital Trading Public (HNX: CTP)

Kết quả kinh doanh



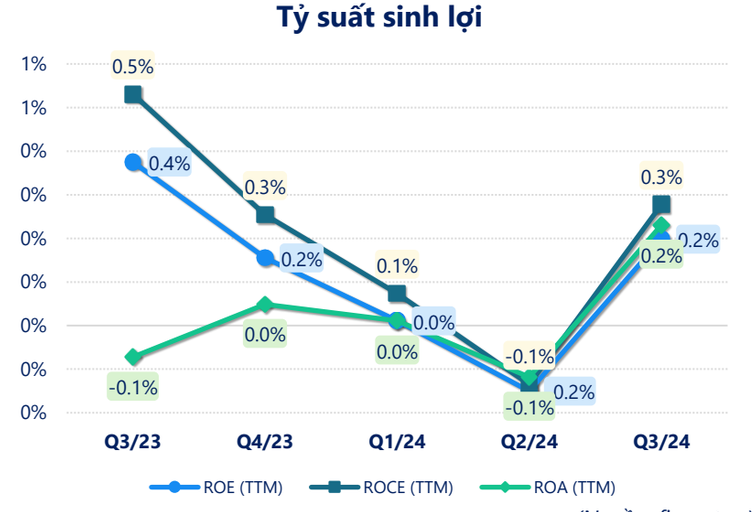
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



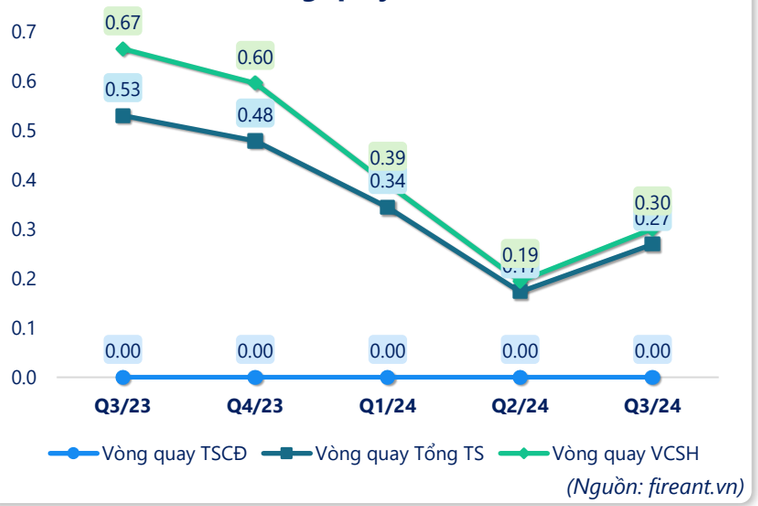
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



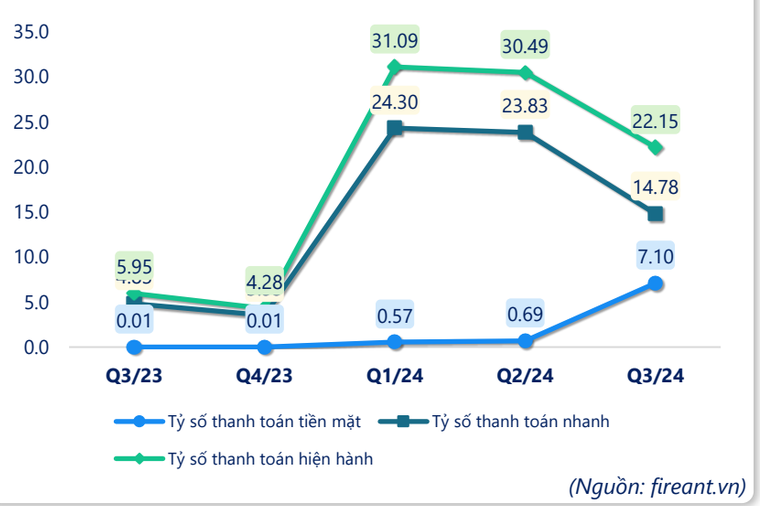
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



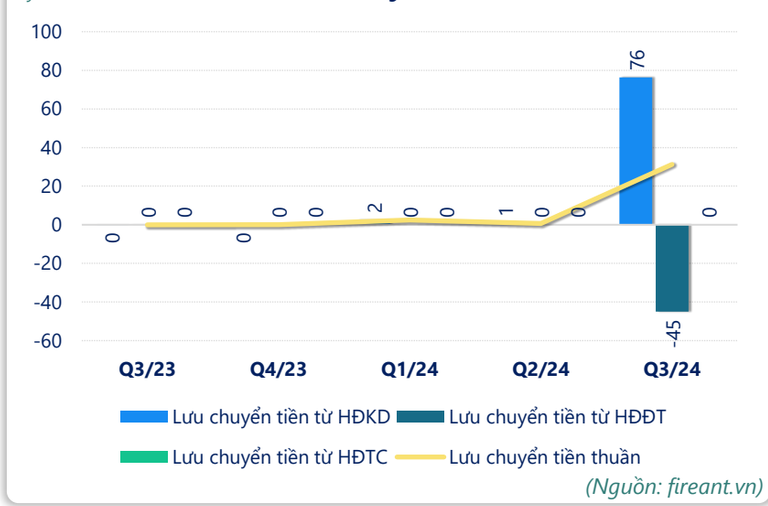
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền



(Nguồn: fireant.vn)

Powered by Infographic

CTCP Minh khang Capital Trading Public (HNX: CTP)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Tại ngày 30/9/2024	Tại ngày 31/12/2023	Thay đổi
Tổng tài sản	**153**	**193**	**-20.7%**
Tài sản ngắn hạn	108	193	-44.0%
Tiền và tương đương tiền	34.7	0.29	11882%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	37.5	159	-76.4%
Hàng tồn kho	36.0	34.0	6.0%
Tài sản ngắn hạn khác	0.03	0.09	-67.3%
Tài sản dài hạn	**45.0**	**0.01**	**490744%**
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	0	0	
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	**45.0**	**0.01**	**490744%**
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	4.89	45.2	-89.2%
Nợ ngắn hạn	**4.89**	**45.2**	**-89.2%**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	0.08	40.5	-99.8%
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	**148**	**148**	**0.2%**
Vốn chủ sở hữu	**148**	**148**	**0.2%**
Vốn điều lệ	121	121	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	**0**	**0**	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24
Doanh thu thuần	4.56	23.5	0.71	0	20.4
Giá vốn hàng bán	4.44	23.3	0.57	0	19.7
Lợi nhuận gộp	0.12	0.27	0.14	0	0.63
Doanh thu HĐTC	0.05	0.07	0.00	0.00	0.00
Chi phí TC	0	0.00	0	0	0
Chi phí lãi vay	0	0	0	0	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0.03	0.04	0	0	0
Chi phí QLDN	0.25	0.19	0.11	0.20	0.15
LN thuần từ HĐKD	-0.11	0.11	0.02	-0.20	0.48
Lợi nhuận khác	-0.02	0.00	0	0.00	0
LN trước thuế	-0.13	0.11	0.02	-0.20	0.48
Lợi nhuận sau thuế	-0.13	0.09	0.02	-0.20	0.38
LNST của CĐ cty mẹ	-0.13	0.09	0.02	-0.20	0.38

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ *(tỷ VNĐ)*	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-0.08	-0.04	2.50	0.67	76.2
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0.05	0.07	0.00	0.00	-45.0
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0	0	0	0	0
Tiền đầu kỳ	0.29	0.25	0.29	2.79	3.46
Lưu chuyển tiền thuần	**-0.03**	**0.04**	**2.50**	**0.67**	**31.2**
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	0.25	0.29	2.79	3.46	34.7

(Nguồn: fireant.vn)

Powered by Infographic